TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 372/2024/DS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn
Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 763/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc "Tranh chấp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 467/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị C, sinh năm 1978; Cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ K, sinh năm 1971; Cư trú: Ấp 1, xã K, huyện T, tỉnh C (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị C trình bày:

Ngày 06/4/2020 âm lịch bà Phạm Thị Mỹ K mở dây hụi loại 5.000.000 đồng, gồm 30 phần, mỗi tháng khui một lần. Bà tham gia 01 phần (Thứ tự số 15 trong danh sách hụi), bà đóng hụi được 27 kỳ, kỳ 28 có người bỏ thăm 1.050.000 đồng thì được hốt hụi nhưng không thấy bà K gom tiền hụi của bà (Bà không biết người hốt hụi ở kỳ hụi này). Đến kỳ 29 bà bỏ thăm 1.000.000 đồng, hốt hụi được số tiền 144.000.000 đồng, trừ tiền hoa hồng là 2.200.000 đồng, trừ tiền hụi chết phải đóng lại là 8.950.000 đồng, bà sẽ được nhận số tiền 132.850.000 đồng nhưng đến nay bà K chưa giao số tiền này cho bà. Nay bà yêu cầu bà K trả cho bà số tiền này.

Tại biên bản làm việc ngày 24/10/2024, bị đơn bà Phạm Thị Mỹ K trình bày:

“Vào ngày 06/4/2020 âm lịch bà có mở dây hụi loại 5.000.000 đồng, gồm 30 phần, bà Dương Thị C tham gia 01 phần. Dây hụi này bà ngừng nhưng do thời gian đã lâu nên bà không nhớ ngày ngừng hụi. Bà C hốt hụi được số tiền 144.000.000 đồng, sau đó đôi bên cấn trừ tiền hụi chết, số tiền còn lại bà phải giao cho bà C là 132.850.000 đồng là đúng. Do hiện nay bà không còn khả năng thanh toán số tiền này cho bà C nên bà đề nghị các cơ quan chức năng xử lý tài sản hiện có của bà để thanh toán nợ cho bà C”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà K.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Dương Thị C đòi bị đơn bà Phạm Thị Mỹ K trả nợ hụi số tiền 132.850.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn bà Dương Thị C và bị đơn bà Phạm Thị Mỹ K thống nhất xác định việc mở hụi của bà K và việc tham gia hụi của bà C như lời trình bày của bà C. Bà K thừa nhận còn nợ bà C số tiền 132.850.000 đồng.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

Do bà K thừa nhận nên bà C không phải chứng minh. Như vậy, bà K nợ bà C số tiền 132.850.000 đồng là thực tế có xảy ra. Do bà K chưa trả cho bà C nên cần buộc bà K trả cho bà C là phù hợp. Do đó, yêu cầu của bà C là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Theo đó, bà K phải chịu án phí số tiền 6.642.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Các Điều 15, 16, 17, 18 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị C.

Buộc bà Phạm Thị Mỹ K trả cho bà Dương Thị C số tiền 132.850.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Về án phí:

- Bà Phạm Thị Mỹ K phải chịu án phí số tiền 6.642.500 đồng (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng), chưa nộp.

- Bà Dương Thị C không phải chịu án phí. Ngày 14/8/2024 bà C đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 3.321.000 đồng (Ba triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0005501 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được nhận lại.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Dương Thị C có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ K có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà